

Số: /KH-DTNT

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTNT HUYỆN TU MƠ RÔNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông được thành lập ngày 07 tháng 7 năm 2006 theo Quyết định số 306-2006/QĐ-CT của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, tiền thân là Phân hiệu Trường THPT-DTNT huyện Đăk Tô; từ năm học 2006-2007 đến năm học 2010-2011, Trường đóng chân trên địa bàn xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông gồm 2 cấp học THCS, THPT; từ năm học 2011-2012 đến nay trường chuyển sang cơ sở mới, đóng chân trên địa bàn xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, số lượng học sinh cấp THCS giảm dần, số lượng học sinh cấp THPT tăng dần, đến đầu năm học 2022-2023 trường có 12 lớp với 402 học sinh THPT.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể địa phương, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các thế hệ thầy và trò nhà trường đã khắc phục khó khăn, có nhiều nỗ lực, cố gắng trong giảng dạy và học tập, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, góp phần quan trọng phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh

- Về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Hiện nay, Trường có 46 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên, trong đó 03 CBQL, 30 giáo viên và 13 nhân viên (01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Văn phòng- Y tế, 01 nhân viên Thư viện, 01 nhân viên Thiết bị, 01 nhân viên Bảo vệ và 08 nhân viên Cấp dưỡng). 100% CBQL, giáo viên, nhân viên biên chế của nhà trường đạt chuẩn đào tạo trở lên¹, cơ cấu giáo viên khá hợp lý, đáp ứng nhu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động khác của nhà trường; hiện tượng thừa, thiếu cục bộ là không đáng kể. Tập thể CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số trẻ,

¹ Trong đó: CBQL, giáo viên có 03 thạc sĩ, 30 đại học; nhân viên có 01 cử nhân, 01 cao đẳng và 02 trung cấp. 100% CBQL có chứng chỉ quản lý giáo dục, 01 CBQL có trình độ cao cấp LLCT, 02 CBQL có trình độ trung cấp LLCT; 28/37 người có trình độ ngoại ngữ B trở lên; 36/37 người có trình độ tin học A trở lên và 12/37 người có chứng chỉ tiếng DTTS.

niệt huyết; có tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn; có nhiều cố gắng trong công tác, giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Về cơ cấu tổ chức nhà trường

Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng; hiện nay Trường đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận Hội đồng trường; giáo viên, nhân viên của trường được tổ chức thành 05 tổ: Tổ Văn – Sử - Địa – GDCD (10 người); Tổ Toán – Lý – Tin (11 người); Tổ Tiếng Anh – Hóa – Sinh – TDQP (10 người); Tổ Quản lý và tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống học sinh (05 người-kiêm nhiệm); Tổ Văn phòng và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh (12 người); ngoài ra Trường đã thành lập bộ phận Giáo vụ, bộ phận Phụ trách lao động vườn trường, bộ phận Phụ trách văn thể, Đội Thanh niên xung kích tự quản, Đội Thanh niên xung kích lao động.

- Về tổ chức chính trị trong nhà trường

Trường có 01 Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy Tu Mơ Rông gồm 16 đảng viên, 01 tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh gồm 125 đoàn viên, 01 tổ chức Công đoàn gồm 46 công đoàn viên.

- Về quy mô, chất lượng học sinh

Đầu năm học 2022-2023, Trường có 12 lớp với 402 học sinh; trong đó nữ 254 học sinh, dân tộc thiểu số 392 học sinh. Cụ thể như sau: Khối 10 có 5 lớp với 180 học sinh, trong đó nữ 103 học sinh, dân tộc thiểu số 175 học sinh; Khối 11 có 4 lớp với 115 học sinh, trong đó nữ 78 học sinh, dân tộc thiểu số 114 học sinh; Khối 12 có 3 lớp với 107 học sinh, trong đó nữ 73 học sinh, dân tộc thiểu số 103 học sinh. Trong số đó có 305 học sinh hưởng chế độ nội trú, 71 học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116 của Chính phủ; hầu hết học sinh ăn, ở nội trú trong trường.

Học sinh của Trường đa số là con em người dân tộc thiểu số Xơ Đăng, xuất thân từ nông dân, bản tính thật thà, ngoan, hiền; có năng khiếu và ưa thích văn nghệ, thể thao. Chất lượng học tập học sinh những năm gần đây có chuyển biến tích cực: Năm 2020, 2021, 2022 tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%; học sinh tốt nghiệp THPT học nghề, cao đẳng, đại học tăng, năm 2020 đạt 35% đến năm 2022 đạt 50%; tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi năm học 2021-2022 đạt 41,4%, tăng 19,5% so với năm học 2020-2021; năm học 2020-2021 và 2021-2022 trường có 01 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Về cơ sở vật chất

Hiện tại trường đang sử dụng 12 phòng làm phòng học (8 phòng học, 02 phòng thí nghiệm, 02 phòng bộ môn), mỗi phòng học trang bị 01 tivi có kết nối nguồn điện và đường truyền đến máy vi tính để phục vụ dạy học; 01 thư viện, 01 phòng học tin học với 25 máy đang hoạt động tốt và 01 Hội trường để tổ chức các hoạt động giáo dục chung; năm 2021, trường được trang bị mới 04 tivi 65 In, 06 bộ thiết bị dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 và 01 bộ thiết bị phòng họp trực tuyến hiện đại.

Khu nhà làm việc gồm 07 phòng với các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác, có khu vệ sinh gắn liền tách biệt nam nữ.

Khu nhà ở của học sinh có 32 phòng, trong đó 31 phòng dành cho học sinh, 01 phòng dành cho giáo viên quản lý nội trú; các phòng ở có đủ giường nằm, điện chiếu sáng; có 01 nhà bếp, 01 nhà ăn với các trang thiết bị kèm theo để nấu ăn và tổ chức ăn cho học sinh nội trú; có nhà tắm riêng cho học sinh nam, nữ mới được đầu tư xây dựng đáp ứng cơ bản nhu cầu tắm giặt cho học sinh.

Trường có 05 công trình vệ sinh dành cho học sinh có phân biệt nam, nữ² và khu nhà vệ sinh tạm.

Trường có 01 giếng khoan cung cấp nước cho nhà ăn và khu nhà làm việc, được kiểm nghiệm hàng năm, đảm bảo vệ sinh theo yêu cầu; có 01 hệ thống nước tự chảy cung cấp nước cho tắm, giặt của học sinh và nhà vệ sinh sau phòng học.

Hệ thống điện kết nối với điện lưới khá ổn định; có 01 điện thoại cố định và 03 đường truyền kết nối Internet hoạt động tốt.

Khuôn viên Trường có cổng và tường rào phía trước kiên cố, hai bên và phía sau rào bằng lưới B40, ngăn cách tương đối với bên ngoài.

- Thành tích nổi bật của nhà trường

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh nội trú có cải tiến đáng kể; chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp THPT trong 03 năm gần đây đạt 100%, điểm trung bình tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt 6,1; hàng năm Trường có học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá và đạt giải cuộc thi sáng tạo KHKT cấp THPT; học sinh tham gia các giải TDTT cấp huyện, cấp tỉnh có thứ hạng cao.

b. Điểm yếu

- Về đội ngũ CBQL, giáo viên

CBQL, giáo viên phần lớn có nhà xa trường phải ở trọ trong khu tập thể của trường và nhà trọ ngoài trường để thực hiện công tác quản lý, dạy học; khu nhà trọ của Trường tận dụng Trường THCS cũ, không sử dụng từ lâu, thiếu các điều kiện sinh hoạt, đặc biệt là nước sạch.

Giáo viên của trường đa số trẻ, tuy nhiệt huyết nhưng thiếu kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục học sinh; một số CBQL, giáo viên có năng lực hạn chế, đặc biệt là năng lực tiếp cận với đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học; một số giáo viên được điều động tăng cường công tác thời gian ngắn nên chưa thực sự yên tâm công tác và cống hiến.

- Chất lượng giáo dục học sinh

² Công trình vệ sinh sau dãy phòng học, bên Hội trường, bên nhà bếp, trong khu nhà nội trú ở tầng 1, ở tầng 2 và khu nhà vệ sinh tạm phía sau trường.

Chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp; học sinh của Trường tuy ngoan, hiền, thật thà nhưng rụt rè, thiếu năng động, năng lực học tập hạn chế; chất lượng giáo dục của Trường trong những năm gần đây tuy được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của toàn tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Hiện tại Trường thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định³, cụ thể:

+ Khối phòng học tập: Thiếu Phòng học bộ môn Âm nhạc, Phòng học bộ môn Mỹ thuật, Phòng học bộ môn Công nghệ, Phòng học bộ môn Ngoại ngữ, Phòng đa chức năng, Phòng học bộ môn Vật lý, Phòng học bộ môn Hóa học, Phòng học bộ môn Sinh học.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Thiếu Phòng thiết bị giáo dục, Phòng tư vấn học đường, Phòng truyền thống, Phòng Đoàn Thanh niên, Hội trường có la phong bong trơn, nguy cơ rơi, hiện đang hạn chế sử dụng tránh nguy hiểm.

+ Khối phụ trợ: Thiếu Phòng các tổ chuyên môn, Nhà kho; tường rào phía trước chưa đủ, tường rào hai bên và phía sau tạm bằng lưới B40.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: Diện tích nhỏ, hẹp; chưa có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà bếp, nhà ăn diện tích nhỏ chưa đáp ứng nhu cầu; nhà ở nội trú học sinh thiếu, xuống cấp tường mốc, có nhiều phòng dột thấm, khu vệ sinh không hoạt động do thiếu nước, học sinh nội trú sử dụng nhà vệ sinh tạm truyền thống; chưa có Phòng quản lý học sinh và Phòng sinh hoạt chung.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch thiếu chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng, nước tự chảy vẫn đục vào mùa mưa, thiếu vào mùa khô; hệ thống dây nối nguồn điện xuống cấp, chưa được gia cố lại.

+ Thiết bị dạy học: Thiết bị phục vụ dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2006 được cấp từ lâu, hiện nay hư hỏng, không đồng bộ; thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2018 thiếu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thiết bị các phòng học bộ môn chưa được trang bị đầy đủ.

1.2. Môi trường bên ngoài

a. Cơ hội

- Nước ta vừa trải qua đại dịch Covid-19, cả nước đang tập trung phục hồi kinh tế và các hoạt động xã hội; tình hình kinh tế- xã hội của cả nước, của tỉnh Kon Tum và huyện Tu Mơ Rông tiếp tục ổn định, phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng; hệ thống chính trị cơ sở được củng cố; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng lên.

³ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Hệ thống các quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT đã được các cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ, điều chỉnh, bổ sung kịp thời⁴, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Đảng bộ, chính quyền địa phương có cơ chế, chính sách đặc thù về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số⁵, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường vùng dân tộc thiểu số nói chung, hệ thống trường PTDTNT nói riêng huy động các nguồn lực, hoàn thiện các điều kiện đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

- Ngành giáo dục đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; tích cực cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc Hội về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chiến lược, mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁶.

⁴ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư Liên tịch 109/TTLT/BTC/BGDĐT, ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính-Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường PTDTNT, trường dự bị đại học...

⁵ Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND, ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 720/QĐ-UBND, ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁶ Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT, ngày 09/11/2021 Thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 108/KH-SGDĐT, ngày 15/9/2022 Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4360/KH-SGDĐT, ngày 23/12/2020 Triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình phổ thông giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT, ngày 30/9/2021 Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT với cách thức tuyển sinh, tổ chức dạy học, nội dung chương trình và phương pháp dạy học... có nhiều thay đổi, thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

- Các chế độ, chính sách của Nhà nước dành cho CBQL, giáo viên, nhân viên đặc biệt là học sinh trường PTDTNT, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hiện có, dự báo có những thay đổi ngày càng phù hợp hơn; các dự án đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho Nhà trường đang được triển khai là điều kiện thuận lợi để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy học, chăm sóc nuôi dưỡng học sinh.

- Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo; sự hỗ trợ có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các địa phương; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

b. Thách thức

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, có nguy cơ lây lan trong điều kiện sống tập thể của học sinh; nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp để nấu ăn cho học sinh của Trường luôn tiềm ẩn nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu của xã hội và mặt trái của cơ chế thị trường có thể thâm nhập vào nhà trường làm ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, hành vi của học sinh: Tư tưởng hưởng thụ, lười lao động, lười học tập, đua đòi, coi thường pháp luật; nghiện Game, Facebook, internet; uống rượu, hút thuốc, sử dụng chất kích thích; lập gia đình sớm, kết hôn cận huyết thống; những tập tục lạc hậu, thói quen tùy tiện, không lành mạnh khác của cộng đồng.

- Đời sống kinh tế gia đình học sinh còn vẫn khó khăn; nhận thức của cha mẹ học sinh, của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của việc học tập chưa cao, nên sự quan tâm đến việc học tập và phối hợp chăm sóc, giáo dục học sinh còn hạn chế.

- Tu Mơ Rông là huyện nghèo, điều kiện kinh tế-xã hội còn khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; nhu cầu học tập cấp THPT ngày càng tăng, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương là rất lớn.

2. Các vấn đề ưu tiên

1. Mở rộng quy mô đào tạo cấp THPT của nhà trường, đến năm 2025 trường có quy mô 15 lớp với 525 học sinh, trong đó có 06 lớp 10, 05 lớp 11 và 04 lớp 12.

2. Đảm bảo số lượng, nâng chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng nhu cầu quản lý, dạy học thực hiện Chương giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất giáo dục của nhà trường.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và dạy học thực hiện Chương giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, học tập của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường để nâng chất lượng tạo nguồn đào tạo cán bộ, nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông là điểm sáng về giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số của huyện, của tỉnh; giữ gìn và phát huy mạnh mẽ các giá trị truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc; chất lượng giáo dục ngày được nâng lên ngang tầm với các trường PTDTNT chất lượng cao khác trong và ngoài tỉnh.

2. Sứ mạng

Xây dựng môi trường nhà trường an toàn, thân thiện, nề nếp, kỉ cương; tổ chức tốt việc dạy học, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh; tạo điều kiện tốt nhất để học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo và khát vọng vươn lên trong cuộc sống, chuẩn bị cho lập thân, lập nghiệp, sẵn sàng tham gia góp sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp và bảo vệ Tổ quốc.

3. Các giá trị

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn có ý thức rèn luyện để hoàn thiện nhân cách cá nhân; trung thực, đoàn kết, nhân ái, chân tình, giúp đỡ nhau trong cuộc sống; hợp tác, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau trong học tập và công tác; có trách nhiệm với bản thân, tập thể, gia đình, cộng đồng và công việc; linh hoạt, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; luôn có khát vọng vươn lên trong cuộc sống.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Mở rộng quy mô trường lớp; xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học

sinh; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Trường có quy mô 15 lớp với 525 học sinh.
- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên có số lượng, cơ cấu, trình độ phù hợp đáp ứng yêu cầu dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ theo quy định để tổ chức dạy học, giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh và thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục.
- Triển khai có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua, đặc biệt là Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.
- Chất lượng giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc và đời sống vật chất, tinh thần của học sinh, CBQL, giáo viên, nhân viên được nâng lên; thực hiện có hiệu quả giáo dục đặc thù, giáo dục giới tính, giáo dục phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bạo lực, xâm hại học sinh và các tệ nạn xã hội khác; thực hiện có hiệu quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.
- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2.2. Đến năm 2030

Quy mô nhà trường 18 lớp với 630 học sinh; Trường có đội ngũ, cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu dạy học, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh; chất lượng giáo dục học sinh được nâng lên, ngang bằng với các trường cùng hệ thống vùng thuận lợi của cả nước; nâng chất lượng Trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025

- Huy động 70% học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn vào học THPT; nâng chất lượng tuyển sinh và tuyển sinh được từ 210 học sinh vào lớp 10.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu hợp lý; 100% CBQL đảm bảo chuẩn đào tạo, quản lý; 100% giáo viên đảm bảo chuẩn nghề nghiệp; tỷ lệ CBQL, giáo viên trên chuẩn đào tạo đạt 15%; 100% giáo viên giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ; 100% CBQL, giáo viên hoàn thành tốt bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018 và các lớp bồi dưỡng do Ngành tổ chức; 100% CBQL, giáo viên thực hiện thành thạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào quản lý, dạy học.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT từng năm đạt 100%, điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT tăng hàng năm, đến năm 2025 đạt 6,5 điểm; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT học nghề, vào cao đẳng, đại học tăng hàng năm, đến năm 2025 đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ chuyên cần học sinh từ 99% trở lên; kết quả rèn luyện và học tập của học sinh nâng lên qua các năm học, đến năm 2025: Kết quả rèn luyện có 99,6% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên, trong đó mức khá, tốt từ 90% trở lên; kết quả học tập có 92% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên, trong đó mức khá, tốt từ 30% trở lên.

- 100% học sinh nội trú được ăn, ở nội trú trong trường, Nhà trường có đầy đủ các điều kiện cơ bản đáp ứng nhu cầu ở, ăn, sinh hoạt, rèn luyện, vui chơi, giải trí sau giờ học cho học sinh, sau giờ làm việc của CBQL, giáo viên, nhân viên; 100% học sinh, CBQL, giáo viên, nhân viên được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường.

3.3. Đến năm 2030

Huy động 60% học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn vào học lớp 10; Trường có đầy đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu dạy học, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh.

Kết quả rèn luyện, học tập của học sinh cao hơn so với năm 2025; tỷ lệ tốt nghiệp 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT học nghề, vào cao đẳng, đại học đạt 85% trở lên.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường được phổ biến đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh toàn trường; báo cáo Huyện ủy Tu Mơ Rông, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; gửi đến các xã và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn để thông báo rộng rãi trong cộng đồng.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đoàn viên, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, người đứng đầu các tổ chức trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trong CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh; thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bản lĩnh và khát vọng cống hiến cho học sinh; xây dựng môi trường nhà trường trong sáng, lành mạnh, thân thiện, đoàn kết, yêu thương và nhân ái.

- Bám sát các chỉ thị năm học, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục thực hiện các chương trình giáo dục từng năm học phù hợp với tình hình thực

tế của nhà trường; xây dựng và tổ chức có hiệu quả việc dạy phụ đạo, bồi dưỡng và thi học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp THPT; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học được bổ sung và khai thác triệt để thiết bị dạy học hiện có để dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục; chú trọng giáo dục đặc thù, giáo dục giới tính, giáo dục phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bạo lực, xâm hại học sinh và các tệ nạn xã hội khác.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng xác định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên; triển khai có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đúng quy định, theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể đối với tổ chức, cá nhân phù hợp chuyên môn đào tạo, năng lực, sở trường và điều kiện thực tế của đơn vị; xây dựng quy chế hoạt động của từng tổ chức trong nhà trường, quyền hạn và trách nhiệm của các cá nhân trong từng tổ chức; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của các thành viên trong việc tham gia quyết định và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Chủ động tham mưu các cấp trong tuyển dụng, luân chuyển, điều động giáo viên để đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ phù hợp đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục của nhà trường theo quy mô phát triển từng năm học.

- Quản lý chặt chẽ, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên; khuyến khích, động viên CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức; tăng cường trao đổi chuyên môn trong sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng tổ chuyên môn không ngừng học hỏi trao đổi kinh nghiệm dạy học, giáo dục; tăng cường giao lưu chuyên môn giữa các trường trong và ngoài hệ thống, trong và ngoài tỉnh.

4. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với CBQL, giáo viên, nhân viên; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện; ứng dụng mạnh mẽ CNTT, thành tựu chuyển đổi số vào quản lý, quản trị nhà trường, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Hoàn thiện cơ sở vật chất - công nghệ

- Tích cực tham mưu các cấp, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị- công nghệ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh và yêu cầu dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo quy mô phát triển của nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn và các dự án, hạng mục đầu tư đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của nhà trường.

6. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh

- Triển khai tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống; phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương triển khai chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao cho cán bộ giáo viên, học sinh để tăng cường thể lực, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ giá mua, số lượng, chất lượng nguồn nguyên liệu, lương thực, thực phẩm đầu vào; quá trình chế biến, nấu ăn, tổ chức bữa ăn và quá trình ăn uống của học sinh để điều chỉnh kịp thời tránh lãng phí, hạn chế tiêu cực, đảm bảo dinh dưỡng, hợp vệ sinh, phù hợp với nhu cầu học sinh.

7. Nguồn lực tài chính

- Chủ động tham mưu các cấp phân bổ nguồn tài chính Nhà nước phù hợp với quy mô phát triển nhà trường từng năm học; tích cực huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

8. Quan hệ với cộng đồng, các tổ chức chính trị xã hội

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp; sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể địa phương, của cộng đồng, cha mẹ học sinh phối hợp giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh.

- Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị trong nhà trường như tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Công đoàn trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua; bảo vệ quyền lợi và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức các phong trào thi đua từng chủ đề, từng giai đoạn trong từng năm học; đánh giá thi đua đảm bảo thực chất, công khai, minh bạch, khách quan, căn cứ vào kết quả các hoạt động gắn với sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ chức; kịp thời phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

- Động viên, khích lệ, khen thưởng, đề nghị các cấp khen thưởng kịp thời đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, trong giảng dạy, giáo dục và học tập, trong xây dựng và phát triển nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chủ trì triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Trực tiếp lãnh đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ; huy động và bố trí nguồn lực tài chính; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học - công nghệ; quan hệ với cộng đồng, thi đua khen thưởng và điều chỉnh Kế hoạch phù hợp.

2. Phó hiệu trưởng 1

Phối hợp với hiệu trưởng triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Trực tiếp lãnh đạo việc triển khai các hoạt động dạy học; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục; hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; phối hợp với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giáo dục học sinh.

3. Phó hiệu trưởng 2

Phối hợp với hiệu trưởng triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Trực tiếp lãnh đạo việc tổ chức và quản lý công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh; y tế trường học; quản lý, phát triển cơ sở vật chất nhà trường; đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường; phối hợp với tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm theo quy định; triển khai thực hiện kế hoạch dạy học nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS.

- Tổ chức thực hiện việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; ứng dụng CNTT- chuyển đổi số trong đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và trao đổi chuyên môn.

5. Tổ trưởng Tổ Quản lý nội trú và tư vấn, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

- Tổ chức, quản lý học sinh thực hiện nề nếp, nội quy nhà trường về ăn, ở, sinh hoạt, thực hiện các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường, khu nội trú.

- Tổ chức tư vấn, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện nếp sống văn minh, phòng chống các tệ nạn xã hội, đấu tranh loại bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, những thói quen xấu, không lành mạnh trong học sinh; phối hợp các lực lượng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

6. Tổ trưởng Tổ Văn phòng và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh

- Tổ chức việc quản lý văn bản đi đến, xây dựng và quản lý chặt chẽ hồ sơ của nhà trường đúng quy định.

- Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng các chế độ chính sách đối với nhà giáo, người lao động và học sinh; tổ chức việc nấu ăn cho học sinh, đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh và vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp cơ sở y tế địa phương tổ chức chăm sóc sức khỏe CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân; linh hoạt, tích cực, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao; không ngừng học hỏi, trau dồi nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học, giáo dục và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

8. Học sinh

Nhận thức đúng, đầy đủ mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm cá nhân trong học tập, rèn luyện; tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện để tích lũy kiến thức, kỹ năng, chuẩn bị cho lập thân, lập nghiệp; góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường, sẵn sàng dấn thân, góp sức vào quá trình xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, hùng cường, sánh vai với các cường quốc, năm châu như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

9. Các tổ chức chính trị trong nhà trường

Đề nghị Chi bộ, Công đoàn, Đoàn trường phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ chính trị của tổ chức, tích cực phối hợp với nhà trường trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 của Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông được xây dựng trên cơ sở phân tích khách quan những yếu tố ảnh hưởng hiện có bên trong, bên ngoài đối với nhà trường; thể hiện tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện trong quá trình phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời cũng thể hiện ý chí, quyết tâm và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

- Để thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025 định hướng đến năm 2030, mỗi CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường cần nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc xây dựng hình ảnh, phát triển nhà trường; tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tư cách, học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác; tích cực, linh hoạt, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò của của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể của địa phương, sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng và cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Kiến nghị

- Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm phân bổ đầy đủ, kịp thời kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh phù hợp với quy mô phát triển nhà trường qua từng năm; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị - công nghệ đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và thực hiện việc dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng các địa phương trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là vận động học sinh đi học, hạn chế nghỉ học, bỏ học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn đến năm 2030; yêu cầu các tổ chức, cá nhân của nhà trường phối hợp triển khai thực hiện, quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết để Hội đồng Trường cùng tập thể nhà trường bàn bạc tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Huyện Ủy Tu Mơ Rông (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông (báo cáo);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Hiệu trưởng, các P, Hiệu trưởng (thực hiện);
- Công đoàn, Đoàn trường (phối hợp);
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Văn Trọng Lưu